



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 201

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PIN ÁC QUY VĨNH PHÚ**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN
PIN ÁC QUY VĨNH PHÚ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	15 - 31
8. Phụ lục Báo cáo tài chính	32 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Vĩnh Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Vĩnh Phú là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Pin Ắc quy Vĩnh Phú theo Quyết định số 892/QĐ-TCCB ngày 14 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Quyết định số 2288/QĐ-TCCB ngày 11 tháng 7 năm 2005 về việc sửa đổi một số khoản trong Quyết định số 892/QĐ-TCCB ngày 14 tháng 3 năm 2005. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 18030000332 ngày 21 tháng 9 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 07 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp bổ sung thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó lần thay đổi thứ 07 ngày 01 tháng 12 năm 2015.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
- Điện thoại : 0210 3826 162
- Fax :

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hà Nội số 1	Ngã tư Biển Thố, Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP Hà Nội
Chi nhánh Hà Nội số 2	Số 100, Nguyễn Trãi, P. Thượng Đình, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Quảng Ninh	Số nhà 235, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Việt Trì số 1	Số 1091 đường Hùng Vương, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Việt Trì số 2	Số nhà 2176 Đại lộ Hùng Vương, phường Văn Cơ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Bắc Ninh	Đường Lạc Long Quân, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Tây Bắc	Số 680A đường Dương Tự Minh, tổ 12, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
Chi nhánh Nghệ An	Số 12, đường Nguyễn Trãi, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Cần Thơ	Số 80 Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
Chi nhánh Huế	Số 144 đường Lê Duẩn, phường Phú Thuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Chi nhánh Nha Trang	Số 85-87 Mai Xuân Thưởng, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Ninh Bình	Số 257 phố Đại Phong, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Vĩnh Yên	Số 536 đường Hùng Vương, phường Đồng Tâm, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Bình Dương	Km 20 Xa lộ Hà Nội, khu phố Hiệp Thắng, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất Pin và Ắc quy. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm ắc quy chì a xít H₂SO₄, sản phẩm nhựa và các hàng hóa có liên quan đến sản phẩm ắc quy, pin;
- Sản xuất các thiết bị điện chiếu sáng. Chi tiết: Sản xuất đèn, ống điện tử và các linh kiện điện tử khác;
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện. Chi tiết: Sản xuất năng lượng sạch, năng lượng tái tạo;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Sản xuất linh kiện điện tử;
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Sản xuất thiết bị điện khác;
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng;
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sản xuất đồ điện dân dụng;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Tái chế phế liệu;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, tư vấn về môi trường (quan trắc, phân tích môi trường, đánh giá tác động môi trường, chuyên gia công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, công nghệ môi trường; tư vấn, đào tạo, cung cấp những thông tin về môi trường);
- Xây dựng công trình công ích;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (không bao gồm bán buôn dược phẩm);
- Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế. Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp. Chi tiết: Bán buôn các mặt hàng phân bón;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất thiết bị giáo dục;
- Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn thiết bị giáo dục, thiết bị thí nghiệm;
- Sản xuất hóa chất cơ bản;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, bán buôn sản xuất các loại sản phẩm ắc quy chì H₂SO₄, sản phẩm nhựa và các hàng hóa có liên quan đến sản phẩm ắc quy, pin./.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đào Hữu Uyên	Chủ tịch	Ngày 16 tháng 10 năm 2015	
Ông Đào Hữu Uyên	Thành viên	Ngày 20 tháng 5 năm 2014	
Ông Nguyễn Văn Quý	Chủ tịch		Ngày 27 tháng 8 năm 2014
Ông Nguyễn Tuấn Minh	Thành viên	Ngày 23 tháng 3 năm 2013	
Ông Nguyễn Đình Cảnh	Thành viên	Ngày 23 tháng 3 năm 2013	
Ông Nguyễn Việt Dũng	Thành viên	Ngày 27 tháng 7 năm 2016	
Ông Nguyễn Trần Hiệp	Thành viên	Ngày 27 tháng 7 năm 2016	
Ông Lê Văn Chính	Thành viên	Ngày 28 tháng 4 năm 2012	Ngày 27 tháng 7 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Vũ Thị Bích Ngọc	Trưởng ban	Ngày 27 tháng 7 năm 2016	
	Ủy viên	Ngày 23 tháng 3 năm 2013	
Ông Vũ Đức Ca	Trưởng ban	Ngày 23 tháng 3 năm 2013	Ngày 20 tháng 5 năm 2014
Ông Hà Văn Lan	Trưởng ban	Ngày 27 tháng 8 năm 2014	Ngày 27 tháng 7 năm 2016
Ông Hà Văn Lan	Thành viên	Ngày 27 tháng 7 năm 2016	
Bà Nguyễn Thị Thủy	Ủy viên	Ngày 20 tháng 5 năm 2014	

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Trần Hiệp	Tổng Giám đốc	Ngày 06 tháng 11 năm 2015	
Ông Lê Văn Chính	Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 12 năm 2011	Ngày 06 tháng 11 năm 2015
Ông Nguyễn Đình Cảnh	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 21 tháng 01 năm 2013	Ngày 30 tháng 9 năm 2016
Ông Thiệu Đức Tiếp	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 10 năm 2011	Ngày 20 tháng 11 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Văn Chính	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 11 năm 2015
Ông Nguyễn Trần Hiệp	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 11 năm 2015

Theo Giấy ủy quyền ngày 31 tháng 5 năm 2017, Ông Nguyễn Trần Hiệp – Tổng Giám đốc đã ủy quyền cho Ông Đào Hữu Uyên – Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Thừa Ủy quyền của Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thừa Ủy quyền của Tổng Giám đốc,

Chủ tịch HĐQT



Đào Hữu Uyên

Ngày 28 tháng 7 năm 2017



Số: 409/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ÁC QUY VĨNH PHÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Pin Ác quy Vĩnh Phú (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 7 năm 2017, từ trang 08 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các chi nhánh, đơn vị trực thuộc không nộp Báo cáo tài chính nên Báo cáo chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty chỉ bao gồm số liệu của Văn phòng Công ty mà không bao gồm số liệu các chi nhánh, đơn vị trực thuộc. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các chi nhánh, đơn vị trực thuộc với số tiền phát sinh trong năm 2014 là 40.528.266.125 VND. Ngoài ra, công nợ phải thu chi nhánh, đơn vị trực thuộc của Công ty đang được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014 và 31 tháng 12 năm 2013 với số tiền lần lượt là 12.041.366.506 VND và 14.193.039.957 VND. Chúng tôi đã không được phép tiếp cận với số liệu hạch toán tại các chi nhánh. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần điều chỉnh đối với:

- Các khoản công nợ phải thu, phải trả liên quan đến các chi nhánh.
- Các khoản doanh thu liên quan đến chi nhánh
- Các khoản giá vốn, chi phí bán hàng, chi phí khác liên quan đến chi nhánh
- Các khoản mục trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Ngoài ra, chúng tôi được bổ nhiệm làm kiểm toán sau ngày 31 tháng 12 năm 2014, do đó chúng tôi không thể chứng kiến kiểm kê tiền mặt và hàng tồn kho tại thời điểm đầu năm và cuối năm. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi cũng không thể đưa ra ý kiến về tiền mặt cũng như số lượng hàng tồn kho tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 01 tháng 01 năm 2014, với giá trị được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán như sau

	<u>Tại 01 tháng 01 năm 2014</u>	<u>Tại 31 tháng 12 năm 2014</u>
Tiền mặt	1.926.879.519	430.191.056
Hàng tồn kho	16.314.833.541	16.509.632.687

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VIII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về khoản lỗ thuần 12.285.070.675 VND của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 24.216.638.773 VND. Những điều kiện này được nêu trong thuyết minh số VIII.3, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 20 tháng 2 năm 2014.

Như một phần của cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, chúng tôi đã kiểm toán những điều chỉnh được mô tả tại thuyết minh số VII.2 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính được áp dụng để sửa đổi Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014. Theo ý kiến của chúng tôi, những điều chỉnh này là hợp lý và đã được áp dụng thích hợp. Ngoài việc kiểm tra những điều chỉnh này, chúng tôi không thực hiện kiểm toán, soát xét hay áp dụng bất kỳ thủ tục kiểm toán nào đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty và theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến hay một hình thức đảm bảo nào khác về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 xét trên phương diện tổng thể.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1
Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2017

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ÁC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		31.452.465.294	40.077.716.049
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	796.278.326	5.282.008.822
1. Tiền	111		796.278.326	5.282.008.822
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.488.441.795	18.572.094.949
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	4.885.242.217	6.906.558.262
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	193.525	114.417.783
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	V.4	12.041.366.506	14.193.039.957
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	260.000.000	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(3.698.360.453)	(2.641.921.053)
IV. Hàng tồn kho	140		15.429.116.229	15.853.211.885
1. Hàng tồn kho	141	V.7	16.509.632.687	16.314.833.541
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(1.080.516.458)	(461.621.656)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.738.628.944	370.400.393
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		273.881.920	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.16	-	294.382.600
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	1.464.747.024	76.017.793

CÔNG TY CỔ PHẦN ÁC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hòa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		20.613.684.449	19.544.008.939
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		20.547.146.171	19.186.908.375
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	20.460.201.837	18.824.727.064
<i>Nguyên giá</i>	222		49.228.676.114	44.505.360.626
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(28.768.474.277)	(25.680.633.562)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	86.944.334	96.555.417
<i>Nguyên giá</i>	228		106.166.500	106.166.500
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(19.222.166)	(9.611.083)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	265.625.894
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		66.538.278	357.100.564
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	66.538.278	357.100.564
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		52.066.149.743	59.621.724.988

CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		58.259.104.026	53.529.608.596
I. Nợ ngắn hạn	310		55.669.104.067	51.738.387.257
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	27.656.841.471	26.891.778.088
2. Phải trả người bán	312	V.14	21.513.419.391	16.981.418.258
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	250.085.916	116.387.926
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	803.023.376	1.400.971.180
5. Phải trả người lao động	315		518.968.819	1.098.819.785
6. Chi phí phải trả	316	V.17	2.065.824.106	2.486.380.457
7. Phải trả nội bộ	317		400.000	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	2.860.540.988	2.762.631.563
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.589.999.959	1.791.221.339
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.19	2.589.999.959	1.791.221.339
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(6.192.954.283)	6.092.116.392
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	(6.192.954.283)	6.092.116.392
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		21.101.830.000	21.101.830.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.248.522.907	2.248.522.907
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		607.263.279	607.263.279
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(30.150.570.469)	(17.865.499.794)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		52.066.149.743	59.621.724.988

CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Lập, ngày 28 tháng 7 năm 2017

Người lập biểu

Nguyễn Thị Kim Liên

Trưởng phòng Tài chính

Nguyễn Phương Thảo

Thừa Ủy quyền của Tổng Giám đốc

Chủ tịch HĐQT



Đào Hữu Uyên

CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	66.259.854.461	71.107.972.798
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.486.435.190	1.699.300.354
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		64.773.419.271	69.408.672.444
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	53.242.453.632	58.610.453.402
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.530.965.639	10.798.219.042
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.549.377	11.031.830
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.011.825.000	2.156.290.601
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.263.063.858	2.156.290.601
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	12.323.624.257	9.513.894.402
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	7.192.849.987	5.357.600.996
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(11.994.784.228)	(6.218.535.127)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	55.400.000	1.334.711.613
12. Chi phí khác	32	VI.8	345.686.447	235.525.684
13. Lợi nhuận khác	40		(290.286.447)	1.099.185.929
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(12.285.070.675)	(5.119.349.198)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(12.285.070.675)	(5.119.349.198)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(5.822)	(2.426)

Lập, ngày 28 tháng 7 năm 2017

Thừa Ủy quyền của Tổng Giám đốc

Chủ tịch HĐQT

Người lập biểu

Trưởng phòng Tài chính



Nguyễn Thị Kim Liên

Nguyễn Phương Thảo

Đào Hữu Uyên

CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(12.285.070.675)	(5.119.349.198)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	3.097.451.798	2.703.062.796
- Các khoản dự phòng	03	1.675.334.202	461.621.656
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-	(242.736.400)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	3.263.063.858	2.156.290.601
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(4.249.220.817)	(41.110.545)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	2.658.985.203	(4.680.364.262)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(194.799.146)	5.351.086.491
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	1.968.957.730	(2.048.270.263)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	290.562.286	(197.765.791)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(2.050.297.394)	(2.306.790.108)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1.575.812.138)	(3.923.214.478)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(4.457.689.594)	(4.795.358.735)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	242.736.400
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(4.457.689.594)	(4.552.622.335)

CÔNG TY CỔ PHẦN ÁC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		43.191.671.591	36.273.908.698
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(41.643.900.355)	(27.290.714.323)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.547.771.236	8.983.194.375
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.485.730.496)	507.357.562
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5.282.008.822	4.774.651.260
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	796.278.326	5.282.008.822

Lập, ngày 28 tháng 7 năm 2017

Người lập biểu

Trưởng phòng Tài chính

Thừa Ủy quyền của Tổng Giám đốc
Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Thị Kim Liên

Nguyễn Phương Thảo

Đào Hữu Uyên

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, Xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất các loại ắc quy.
4. **Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 177 nhân viên đang làm việc (tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 là 181 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
Các quy định của thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các đơn vị trực thuộc không nộp Báo cáo tài chính nên Báo cáo chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty chỉ bao gồm số liệu của Văn phòng Công ty mà không bao gồm số liệu các đơn vị trực thuộc.

Các đơn vị trực thuộc không được tổng hợp số liệu trong báo cáo này bao gồm :

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hà Nội số 1	Ngã tư Biển Thẽ, Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP Hà Nội
Chi nhánh Hà Nội số 2	Số 100, Nguyễn Trãi, P. Thượng Đình, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Quảng Ninh	Số nhà 235, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Việt Trì số 1	Số 1091 đường Hùng Vương, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Việt Trì số 2	Số nhà 2176 Đại lộ Hùng Vương, phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Bắc Ninh	Đường Lạc Long Quân, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Tây Bắc	Số 680A đường Dương Tự Minh, tổ 12, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
Chi nhánh Nghệ An	Số 12, đường Nguyễn Trãi, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Cần Thơ	Số 80 Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
Chi nhánh Huế	Số 144 đường Lê Duẩn, phường Phú Thuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Chi nhánh Nha Trang	Số 85-87 Mai Xuân Thưởng, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Ninh Bình	Số 257 phố Đại Phong, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Vĩnh Yên	Số 536 đường Hùng Vương, phường Đồng Tâm, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Bình Dương	Km 20 Xa lộ Hà Nội, khu phố Hiệp Thắng, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí cải tiến, nâng cấp thiết bị. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 2 năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	4 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 8

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 6 năm.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu I, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	430.191.056	1.926.879.519
Tiền gửi ngân hàng	366.087.270	3.355.129.303
Cộng	796.278.326	5.282.008.822

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Bùi Anh Tuấn - Thừa Thiên Huế	448.809.000	448.809.000
Ông Trần Trọng Đại - Đà Nẵng	621.875.752	622.775.752
Các khách hàng khác	3.814.557.465	5.834.973.510
Cộng	4.885.242.217	6.906.558.262

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Cơ khí E-STEEN		84.051.000
Các nhà cung cấp khác	193.525	30.366.783
Cộng	193.525	114.417.783

4. Phải thu nội bộ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Hà Nội	5.921.163.852	6.444.241.582
Chi nhánh Quảng Ninh	1.225.725.471	1.602.762.150
Chi nhánh Tây Bắc	1.076.834.315	2.773.966.064
Chi nhánh Vĩnh Yên	362.084.522	789.727.292
Chi nhánh Ninh Bình	80.396.521	136.227.817
Chi nhánh Huế	1.113.893.698	376.342.521
Chi nhánh Nghệ An	653.691.123	573.919.192
Chi nhánh Nha Trang	819.304.084	-
Chi nhánh Bình Dương	154.362.523	172.638.547
Chi nhánh Cần Thơ	226.719.282	339.200.410
Chi nhánh Việt Trì số 2	120.074.459	376.751.938
Chi nhánh Việt Trì số 1	287.116.656	607.262.442
Cộng	12.041.366.506	14.193.039.957

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu khác

Là khoản phải thu Ông Trần Đức Minh tiền tạm ứng làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại chi nhánh Nha Trang.

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	2.641.021.053	2.641.921.053
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	2.641.021.053	2.641.921.053
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	1.057.339.400	
Cộng	3.698.360.453	2.641.921.053

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.641.921.053	2.641.921.053
Hoàn nhập dự phòng (900.000)	(900.000)	
Trích lập dự phòng bổ sung	1.057.339.400	
Số cuối năm	3.698.360.453	2.641.921.053

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	6.496.890.459	6.798.931.718
Công cụ, dụng cụ	89.334.839	103.888.548
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.226.104.225	3.386.573.659
Thành phẩm	6.450.046.785	5.874.235.122
Hàng hóa		1.450.703
Hàng gửi đi bán	247.256.379	149.753.791
Cộng	16.509.632.687	16.314.833.541

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Là khoản dự phòng giảm giá nguyên liệu, vật liệu.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	461.621.656	
Trích lập dự phòng bổ sung	618.894.802	461.621.656
Số cuối năm	1.080.516.458	461.621.656

9. Tài sản ngắn hạn khác

Là các khoản tạm ứng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	11.376.813.588	29.587.795.882	3.540.751.156	44.505.360.626
Mua sắm mới		4.302.158.699		4.302.158.699
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	421.156.789			421.156.789
Số cuối năm	<u>11.797.970.377</u>	<u>33.889.954.581</u>	<u>3.540.751.156</u>	<u>49.228.676.114</u>
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	5.629.394.545	7.196.813.737	714.548.121	13.540.756.403
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	9.703.931.570	15.102.526.323	874.175.669	25.680.633.562
Khấu hao trong năm	338.303.309	2.252.192.498	497.344.908	3.087.840.715
Số cuối năm	<u>10.042.234.879</u>	<u>17.354.718.821</u>	<u>1.371.520.577</u>	<u>28.768.474.277</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	1.672.882.018	14.485.269.559	2.666.575.487	18.824.727.064
Số cuối năm	<u>1.755.735.498</u>	<u>16.535.235.760</u>	<u>2.169.230.579</u>	<u>20.460.201.837</u>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng				
Đang chờ thanh lý				

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách 15.009.840.050 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy vi tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	48.500.000	57.666.500	106.166.500
Số cuối năm	<u>48.500.000</u>	<u>57.666.500</u>	<u>106.166.500</u>
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm		9.611.083	9.611.083
Khấu hao trong năm		9.611.083	9.611.083
Số cuối năm		<u>19.222.166</u>	<u>19.222.166</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	48.500.000	48.055.417	96.555.417
Số cuối năm	<u>48.500.000</u>	<u>38.444.334</u>	<u>86.944.334</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	12.456.251	284.804.501
Chi phí sửa chữa	54.082.027	72.296.063
Cộng	66.538.278	357.100.564

13. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	16.529.662.127	15.501.098.744
- Ngân hàng Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng ⁽ⁱ⁾	14.999.662.127	14.854.647.164
- Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Phú Thọ ⁽ⁱⁱ⁾	1.530.000.000	646.451.580
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	10.368.679.344	10.950.679.344
- Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ⁽ⁱⁱⁱ⁾	6.600.000.000	6.600.000.000
- Vay cá nhân ^(iv)	3.768.679.344	4.350.679.344
Vay dài hạn đến hạn trả	758.500.000	440.000.000
Cộng	27.656.841.471	26.891.778.088

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng theo hợp đồng tín dụng số 14.41.0069/2014-HĐTDHM để phục vụ sản xuất kinh doanh các sản phẩm ắc quy chì axit, pin, a - xít H₂SO₄, sản xuất nhựa và các loại hàng hóa có liên quan đến sản phẩm ắc quy, pin với hạn mức cấp tín dụng 15.000.000.000 VND, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 9,5%/năm và được điều chỉnh theo quy định tại từng lần nhận nợ, thời hạn vay được ghi trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị theo các hợp đồng thế chấp tài sản số 12.58.0002/HĐTC ngày 07/06/2012, 14.41.0058/HĐTC ngày 15/09/2014, 14.41.0006/HĐTC ngày 15/04/2014, 13.62.0004/HĐTC ngày 25/09/2013, 13.62.0003/HĐTC ngày 27/09/2013, 08.23.0112/HĐTC ngày 08/01/2008, 13.47.0001/HĐTC ngày 07/01/2013.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ theo hợp đồng số 05.05/2014/HĐTDHM ngày 05/05/2014; phụ lục hợp đồng số 01.05.05/2014/PLHĐTDHM ngày 04/06/2014; phụ lục hợp đồng số 02.05.05/2014/PL HĐTDHM ngày 8/10/2014 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với hạn mức cấp tín dụng 1.560.000.000, lãi suất và thời hạn vay được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 6 tháng/khế ước. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là xe tải Pickup Cabin kép Toyota mang biển kiểm soát 19C-023.89 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006160, xe ô tô con Hyundai mang biển kiểm soát 30L-3687 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 084654 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 590929 tại đồi Mom Lai - Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, chủ sở hữu là bà Trần Thục Bình và ông Hoàng Ngọc Thành.

(iii) Khoản vay Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo Hợp đồng số 210/HD-HCVN ngày 14 tháng 3 năm 2012 kỳ hạn 12 tháng, lãi suất điều chỉnh theo từng lần nhận nợ, khoản vay không có tài sản đảm bảo.

(iv) Các khoản vay không có tài sản đảm bảo của các cá nhân kỳ hạn từ 5 tháng đến 12 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất từ 0% đến 1,1%/tháng được quy định cụ thể trong từng hợp đồng vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn*

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm	Số kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	15.501.098.744	37.807.671.591		(36.779.108.208)	16.529.662.127
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	10.950.679.344	3.677.000.000		(4.259.000.000)	10.368.679.344
Vay dài hạn đến hạn trả	440.000.000		777.000.000	(458.500.000)	758.500.000
Cộng	26.891.778.088	41.484.671.591	777.000.000	(41.496.608.208)	27.656.841.471

14. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Vật tư & Xuất nhập khẩu Hoá chất	13.828.269.721	11.241.399.491
Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình	5.796.867.029	4.414.146.143
Các nhà cung cấp khác	1.888.282.641	1.325.872.624
Cộng	21.513.419.391	16.981.418.258

15. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	210.000.000	105.000.000
Các khách hàng khác	40.085.916	11.387.926
Cộng	250.085.916	116.387.926

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải nộp đầu năm	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số phải nộp cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.318.772.802		1.459.699.236	(2.160.000.000)	618.472.038
Thuế thu nhập doanh nghiệp	82.198.378				82.198.378
Thuế thu nhập cá nhân			9.777.960		9.777.960
Thuế nhà đất, tiền thuê đất		294.382.600	438.047.160	(51.089.560)	92.575.000
Các loại thuế khác			3.000.000	(3.000.000)	
Cộng	1.400.971.180	294.382.600	1.910.524.356	(2.214.089.560)	803.023.376

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(12.085.167.381)	(5.119.349.198)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	6.290.469.228	
- Các khoản điều chỉnh tăng (chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN)	6.290.469.228	
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Tổng thu nhập chịu thuế	(5.794.698.153)	(5.119.349.198)
Thu nhập tính thuế	(5.794.698.153)	(5.119.349.198)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thu nhập doanh nghiệp phải nộp		

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi tiền hàng chậm trả	748.761.142	
Chi phí lãi vay phải trả	1.212.766.464	
Tiền hàng nhập về chưa có hóa đơn	104.296.500	2.486.380.457
Cộng	2.065.824.106	2.486.380.457

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	148.823.284	103.588.519
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	825.946.252	804.175.852
Phải trả về cổ phần hóa	1.841.946.992	1.841.946.992
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	43.824.460	12.920.200
Cộng	2.860.540.988	2.762.631.563

19. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng ⁽ⁱ⁾	2.169.352.200	1.346.352.200
Vay dài hạn các cá nhân khác ⁽ⁱⁱ⁾	420.647.759	444.869.139
Cộng	2.589.999.959	1.791.221.339

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng theo hợp đồng tín dụng số 14.41.0056/2014-HĐTDDA để thanh toán các chi phí đầu tư của dự án đầu tư thiết bị công nghệ sản xuất cực ống dùng cho ắc quy xe nâng, sân golf, xe điện và ắc quy đặc chủng khác với hạn mức cấp tín dụng 2.500.000.000, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 12%/năm và được điều chỉnh theo quy định của hợp đồng, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị theo hợp đồng thế chấp số 14.41.0058/HDTC ngày 15/09/2014.

- (iii) Các khoản vay không có tài sản đảm bảo của các cá nhân kỳ hạn 36 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất được lấy theo lãi suất của ngân hàng tại từng thời điểm vay.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Vay dài hạn Ngân hàng	Vay dài hạn cá nhân	Cộng
Từ 1 năm trở xuống	758.500.000		758.500.000
Trên 1 năm đến 5 năm	2.169.352.200	420.647.759	2.589.999.959
Trên 5 năm			
Tổng nợ	2.927.852.200	420.647.759	3.348.499.959

Chi tiết phát sinh các khoản vay dài hạn như sau:

	Vay dài hạn Ngân hàng	Vay dài hạn cá nhân	Cộng
Số đầu năm	1.346.352.200	444.869.139	1.791.221.339
Số tiền vay phát sinh trong năm	1.600.000.000	107.000.000	1.707.000.000
Lãi vay nhập gốc		16.070.767	16.070.767
Số tiền vay đã trả trong năm		(147.292.147)	(147.292.147)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(777.000.000)		(777.000.000)
Số cuối năm	2.169.352.200	420.647.759	2.589.999.959

20. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	21.101.830.000	607.263.279	2.248.522.907	(12.746.150.596)	11.211.465.590
Lợi nhuận trong năm trước				(5.119.349.198)	(5.119.349.198)
Số dư cuối năm trước	21.101.830.000	607.263.279	2.248.522.907	(17.865.499.794)	6.092.116.392
Số dư đầu năm nay	21.101.830.000	607.263.279	2.248.522.907	(17.865.499.794)	6.092.116.392
Lợi nhuận trong năm nay				(12.285.070.675)	(12.285.070.675)
Số dư cuối năm nay	21.101.830.000	607.263.279	2.248.522.907	(30.150.570.469)	(6.192.954.283)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	7.623.000.000	7.623.000.000
Cổ đông khác	13.478.830.000	13.478.830.000
Cộng	21.101.830.000	21.101.830.000

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.110.183	2.110.183
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	2.110.183	2.110.183
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	2.110.183	2.110.183

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	66.259.854.461	71.107.972.798
- Doanh thu bán thành phẩm	64.990.612.330	71.107.972.798
- Doanh thu hoạt động khác	1.269.242.131	
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(1.486.435.190)	(1.699.300.354)
- Hàng bán bị trả lại	(1.486.435.190)	(1.699.300.354)
Doanh thu thuần	64.773.419.271	69.408.672.444

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	51.995.589.327	58.148.831.746
Giá vốn hoạt động khác	627.969.503	
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	618.894.802	461.621.656
Cộng	53.242.453.632	58.610.453.402

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.263.063.858	2.156.290.601
Lãi mua hàng trả chậm	748.761.142	
Cộng	4.011.825.000	2.156.290.601

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	919.253.002	1.234.467.814
Chi phí vật liệu, bao bì	77.268.524	339.142.854
Chi phí khấu hao tài sản cố định	595.073.394	290.543.333
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.461.134.392	1.769.645.293
Chi phí bằng tiền khác	9.270.894.945	5.880.095.108
Cộng	12.323.624.257	9.513.894.402

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.860.328.302	2.405.236.397
Chi phí vật liệu quản lý	326.665.019	186.618.732
Chi phí khấu hao tài sản cố định	77.476.017	67.864.934
Thuế, phí và lệ phí	90.629.443	
Dự phòng phải thu khó đòi	1.056.439.400	
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	902.731.793	45.454.545
Chi phí bằng tiền khác	1.878.580.013	2.652.426.388
Cộng	<u>7.192.849.987</u>	<u>5.357.600.996</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cho thuê địa điểm	55.400.000	504.545.454
Thu thanh lý tài sản cố định		445.909.084
Thu bồi thường		384.257.075
Cộng	<u>55.400.000</u>	<u>1.334.711.613</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý		203.172.684
Thuế bị phạt, bị truy thu	199.302.901	
Lãi bảo hiểm	96.955.377	
Chi phí khác	49.428.169	32.353.000
Cộng	<u>345.686.447</u>	<u>235.525.684</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(12.285.070.675)	(5.119.349.198)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(12.285.070.675)	(5.119.349.198)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.110.183	2.110.183
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>(5.822)</u>	<u>(2.426)</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Giao dịch không bằng tiền

Trong năm, lãi vay nhập gốc phát sinh số tiền 16.070.767 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Hội đồng quản trị</i>		
Chi phí lãi vay phải trả	260.389.241	
Vay phát sinh		4.146.679.344
Thanh toán gốc vay	800.000.000	800.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên Hội đồng Quản trị như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nợ phải trả</i>		
Phải trả tiền gốc vay	2.546.679.344	3.346.679.344
Lãi vay phải trả	260.389.241	
Cộng nợ phải trả	2.807.068.585	3.346.679.344

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 230.656.033 VND (năm trước là 304.913.549 VND).

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình	Cùng thành viên chủ chốt

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Tập đoàn Hóa chất Việt Nam</i>		
Lãi vay phát sinh	803.000.000	149.377.223
<i>Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình</i>		
Mua tiền hàng	3.497.423.256	7.713.594.137
Lãi chậm trả phát sinh	664.526.761	84.234.381

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Tập đoàn Hóa chất Việt Nam</i>		
Gốc vay phải trả	6.600.000.000	6.600.000.000
Lãi vay phải trả	952.377.223	149.377.223
<i>Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình</i>		
Phải trả tiền hàng	5.796.867.029	4.414.146.143
Phải trả tiền chậm trả	748.761.142	84.234.381

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các sai sót

Các sai sót trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 được điều chỉnh hồi tố lại như sau:

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Phân loại khoản phải thu chi nhánh đang theo dõi phải thu khách hàng sang chỉ tiêu phải thu nội bộ	136	131	14.193.039.957
2	Trích lập dự phòng bổ sung đối với các khoản công nợ phải thu khó đòi từ các năm trước	4212	2293	2.641.921.053
3	Tính lại giá thành năm 2013	155	154	7.258.154.941
		632	155	6.313.597.711
4	Phân loại số dư phải trả Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Hòa chất tiền hàng chưa xuất hóa đơn đang hạch toán khoản phải trả khác	3388	335	2.486.380.457
5	Điều chỉnh Quỹ chi quá sang chi phí năm trước do không xác định được nguyên nhân	4211	3531	379.694.062
6	Phân loại lại vay dài hạn - ngắn hạn theo hợp đồng khoản vay cá nhân	341 - ngắn hạn	341 - dài hạn	444.869.139
7	Điều chỉnh dự phòng giảm giá hàng tồn kho	6322	2294	461.621.656

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh của năm trước được trình bày trong phụ lục kèm theo Báo cáo tài chính và một số các chỉ tiêu trên Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

3. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty tiếp tục bị lỗ 12.085.167.381 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 30.150.570.469 VND, Vốn chủ sở hữu âm 6.192.954.283 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 24.216.638.773 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Theo Thông báo số 618/TB-ANĐT và 619/TB-ANĐT ngày 09 tháng 11 năm 2015 về việc khởi tố bị can đối với Bà Trần Thục Bình – Nguyên Kế toán trưởng và Ông Lê Văn Chính – Nguyên Tổng Giám đốc thì Kế toán trưởng và Tổng Giám đốc của Công ty tại năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 hiện tại đang bị cơ quan điều tra tạm giam, theo dõi để thực hiện việc điều tra.

5. Thông tin khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Lập, ngày 28 tháng 7 năm 2017

Thừa Ủy quyền của Tổng Giám Đốc

Chủ tịch HĐQT

Người lập biểu

Trưởng phòng tài chính



Đào Hữu Uyên

Nguyễn Thị Kim Liên

Nguyễn Phương Thảo

CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục: Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu Báo cáo kiểm toán năm trước	Điều chỉnh	Số liệu đầu năm sau điều chỉnh	Ghi chú
I. Các chỉ tiêu trên Bảng Cân đối Kế toán					
Tài sản ngắn hạn	100	49.494.856.469	(9.417.140.420)	40.077.716.049	
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	21.214.016.002	(2.641.921.053)	18.572.094.949	(2)
Phải thu khách hàng	131	21.099.598.219	(14.193.039.957)	6.906.558.262	(1)
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-	14.193.039.957	14.193.039.957	(1)
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	-	(2.641.921.053)	(2.641.921.053)	(2)
Hàng tồn kho	140	22.628.431.252	(6.775.219.367)	15.853.211.885	(3), (7)
Hàng tồn kho	141	22.628.431.252	(6.313.597.711)	16.314.833.541	(3)
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	-	(461.621.656)	(461.621.656)	(7)
Nợ phải trả	300	53.149.914.534	379.694.062	53.529.608.596	
Nợ ngắn hạn	310	51.803.562.334	(65.175.077)	51.738.387.257	(4), (5), (6)
Vay và nợ ngắn hạn	311	27.336.647.227	(444.869.139)	26.891.778.088	(6)
Chi phí phải trả	316	-	2.486.380.457	2.486.380.457	(4)
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.249.012.020	(2.486.380.457)	2.762.631.563	(4)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	(379.694.062)	379.694.062	-	(5)
Nợ dài hạn	330	1.346.352.200	444.869.139	1.791.221.339	(6)
Vay và nợ dài hạn	334	1.346.352.200	444.869.139	1.791.221.339	(6)
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	15.888.950.874	(9.796.834.482)	6.092.116.392	
Vốn chủ sở hữu	410	15.888.950.874	(9.796.834.482)	6.092.116.392	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(8.068.665.312)	(9.796.834.482)	(17.865.499.794)	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	69.038.865.408	(9.417.140.420)	59.621.724.988	

CÔNG TY CỔ PHẦN ÁC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục: Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu Báo cáo kiểm toán năm trước	Điều chỉnh	Số liệu đầu năm sau điều chỉnh	Ghi chú
II. Các chỉ tiêu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh					
Giá vốn hàng bán	11	51.835.234.035	6.775.219.367	58.610.453.402	(3), (7)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	17.573.438.409	(6.775.219.367)	10.798.219.042	(3), (7)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	556.684.240	(6.775.219.367)	(6.218.535.127)	(3), (7)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	1.655.870.169	(6.775.219.367)	(5.119.349.198)	(3), (7)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	1.655.870.169	(6.775.219.367)	(5.119.349.198)	(3), (7)
III. Các chỉ tiêu trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
Lợi nhuận trước thuế	01	1.655.870.169	(6.775.219.367)	(5.119.349.198)	
Các khoản dự phòng	03	-	461.621.656	461.621.656	
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(11.031.830)	(231.704.570)	(242.736.400)	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	6.504.191.736	(6.545.302.281)	(41.110.545)	
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(5.135.758.324)	455.394.062	(4.680.364.262)	
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(962.511.220)	6.313.597.711	5.351.086.491	
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(2.611.470.879)	563.200.616	(2.048.270.263)	
Tiền lãi vay đã trả	14	(2.540.401.712)	233.611.604	(2.306.790.108)	
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	2.077.665.739	(2.077.665.739)	-	
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(748.117.069)	748.117.069	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(3.614.167.520)	(309.046.958)	(3.923.214.478)	
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(5.158.155.662)	362.796.927	(4.795.358.735)	
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	285.454.539	(42.718.139)	242.736.400	
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	11.031.830	(11.031.830)	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(4.861.669.293)	309.046.958	(4.552.622.335)	